

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Số: 1519 /SNN-QLCT  
V/v bổ sung thành phần hồ sơ hoàn thành  
công trình: Khai hoang đất sản xuất  
ruộng lúa nước thôn Pin, xã Hướng Sơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 19 tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337/Quân khu 4.

Ngày 23/7/2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Văn bản số 1255/BC-ĐKT ngày 20/7/2020 của Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 337/Quân khu 4 (Chủ đầu tư) về việc báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình: Khai hoang đất sản xuất ruộng lúa nước thôn Pin, xã Hướng Sơn (gửi kèm theo hồ sơ).

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 04/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng.

Sau khi kiểm tra, Sở Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:

1. Thành phần hồ sơ do Chủ đầu tư cung cấp còn thiếu so với quy định tại Phụ lục 3, Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10 của Bộ Xây dựng, đề nghị Chủ đầu tư bổ sung đầy đủ các văn bản pháp lý, thành phần hồ sơ theo nội dung phụ lục đính kèm.

2. Đối với việc kiểm tra chất lượng thi công công trình tại hiện trường, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ lên kế hoạch kiểm tra sau khi Chủ đầu tư bổ sung đầy đủ các văn bản pháp lý, thành phần hồ sơ theo quy định được đề cập tại **mục 1** của Văn bản này.

Đề nghị Chủ đầu tư căn cứ theo các nội dung nêu trên triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, QLCT.

**GIÁM ĐỐC**

**Hồ Xuân Hòa**

**PHỤ LỤC: DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ (YÊU CẦU BỔ SUNG)**  
(Kèm theo Văn bản số 1519 /SNN-QLCT ngày 19 /8/2020 của Sở NN và PTNT)

**I. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG**

1. Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư kèm theo hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.
3. Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng.
4. Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có).
5. Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thoả thuận quy hoạch, thoả thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan.
6. Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất.
7. Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.
8. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu thi công, giám sát thi công theo quy định.
9. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.
10. Hợp đồng thi công xây dựng của Chủ đầu tư với đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát.

**II. HỒ SƠ KHẢO SÁT, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

1. Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.
2. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.
3. Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế; quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, kèm theo: hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật; danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho công trình.
4. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư xác nhận (có danh mục bản vẽ kèm theo).
5. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.
6. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.

**III. HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

1. Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền
2. Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình.

3. Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá, nhãn mác hàng hoá, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hoá; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá.

4. Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công và quan trắc trong quá trình vận hành.

5. Văn bản thoả thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:

a) An toàn môi trường;

b) An toàn lao động;

c) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;

6. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).

7. Các hồ sơ/ văn bản/ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

8. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình.